

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 11/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BGI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Biên.
2. Ông Nguyễn Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGI tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 214/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 1050/2021/TB-TA ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn H1**, sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố M, phường ThX, thành phố BGI; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; BỐ: Dương Văn C1, sinh năm 1942; Mẹ: Nguyễn Thị Ngh1, sinh năm 1953; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Dương Thị B1, sinh năm 19/3/1999 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 05/01/2011, Công an phường ThX, thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tại Quyết định số 82/QĐ-XPHC ngày 10/8/2012, Công an phường HVT, thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tại Quyết định số 231/QĐ-XPVPHC ngày 06/11/2018, Công an thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức

khỏe người khác”.

+ Tại Bản án số 97/2021/HS- ST ngày 02/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố BGi xử 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: Chị Dương Thị B1 , sinh ngày 19/3/1999, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tr , xã NH , huyện YD , tỉnh Bắc Giang.

* *Người làm chứng*:

1. Bà Thân Thị V1 , sinh năm 1974, (Vắng mặt).

2. Ông Dương Văn H2 , sinh năm 1967, (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Tr , xã NH , huyện YD , tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2015, Dương Văn H1 , sinh năm 1990, trú tại số nhà 19 tổ dân phố M , phường ThX , thành phố BGi có quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ với Dương Thị B1 , sinh ngày 19/3/1999 trú tại Thôn Tr , xã NH , huyện YD , tỉnh Bắc Giang. Khoảng đầu tháng 01/2015 (Hà không nhớ rõ ngày), H1 có đưa chị B1 về nhà chơi và đã quan hệ tình dục với chị B1 tại giường ngủ ở tầng 1, lúc này chị B1 chưa đủ 16 tuổi. Đến cuối tháng 02/2015, H1 được chị B1 thông báo đã có thai. H1 cùng chị B1 về nói chuyện với bố mẹ chị B1 là bà Thân Thị V1 và ông Dương Văn H2 xin phép cho H1 được tìm hiểu chị B1 , đến khi chị B1 đủ 18 tuổi sẽ tổ chức cưới và đăng ký kết hôn, bà V1 và ông H1 đồng ý nên không ai trình báo Cơ quan công an. Đến ngày 11/10/2015, chị B1 đau bụng trở dạ nên vào Bệnh viện Sản nhi Bắc Giang khám kết quả thai nhi được 38 tuần tuổi. Chị B1 nằm điều trị tại bệnh viện chờ từ ngày 11/10/2015 đến ngày 21/10/2015 thì sinh con, khai sinh đặt tên là Dương Thị Tuyết M1. Sau khi sinh con, H1 và chị B1 chung sống như vợ chồng đến tháng 3/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ThX , thành phố BGi . Đến năm 2020, Hà và chị B1 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, chị B1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Sau đó, H1 và chị B1 được Tòa án nhân dân thành phố BGi công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 11/10/2019, tại khu vực vỉa hè đường TrNgH, Tổ 7, phường TrNgH, thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang, Dương Văn H1 đã có hành vi cố ý gây thương tích đối với Trần Ngọc S2, sinh năm 1993 ở số nhà 03, ngõ 203, đường TrNgH, phường ThX , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BGi khởi tố bị can, tạm giam về tội cố ý gây thương tích.

Thông qua công tác kiểm tra đối với hồ sơ giải quyết vụ án cố ý gây thương tích nêu trên, ngày 17/9/2021, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang có Thông báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BGi kiến nghị khởi tố đối với Dương Văn H1 về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Ngày 03/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BGi đã trưng cầu giám định để xác định quan hệ huyết thống của Dương Văn H1, chị Dương Thị B1 với cháu Dương Thị Tuyết M2.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 385/21/TC-ADN ngày 06/10/2021 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận: Anh Dương Văn H1 có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Dương Thị Tuyết M2, độ tin cậy 99,9999%; chị Dương Thị B1 có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Dương Thị Tuyết M2, độ tin cậy 99,9999%.

Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường vụ án, tiến hành thu thập bệnh án của chị Dương Thị B1 thời điểm sinh cháu Dương Thị Tuyết M2 tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Giang, phiếu thăm khám kết quả siêu âm ngày 11/10/2015 thai nhi đã được 38 tuần tuổi. Thu thập giấy khai sinh của chị Dương Thị B1 sinh ngày 19/3/1999; cháu Dương Thị Tuyết M2 sinh ngày 21/10/2015.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị B1 không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với Dương Văn H1.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn H1 đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn H1 về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn H1 khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn H1 phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Dương Văn H1 từ 03(Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Bị cáo Dương Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: từ 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến ngày 14/3/2020 của Bản án số 97/2021/HS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BGi .

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Văn H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BGi , Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu năm 2015, Dương Văn H1 , sinh năm 1990 và Dương Thị B1 , sinh 19/3/1999 có quan hệ tình cảm yêu đương. Khoảng tháng 01/2015, tại giường ngủ tầng 1 nhà Dương Văn H1 ở nhà số 19 tổ dân phố M , phường ThX , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang, Dương Văn H1 đã có hành vi giao cấu với

Dương Thị B1 khi đó chưa đủ 16 tuổi, hậu quả làm chị B1 có thai đến ngày 21/10/2015 sinh ra cháu Dương Thị Tuyết M2. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố và mẹ đẻ của bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe tình dục, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi.

Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm do đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Dương Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử:

1.1. Xử phạt bị cáo Dương Văn H1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giao cầu với trẻ em”.

Tổng hợp với hình phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án số 97/2021/HS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BGi . Buộc bị cáo Dương Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến ngày 14/3/2020 của Bản án số 97/2021/HS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BGi .

1.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Văn H1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố BGi ;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CATP Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS CATP Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND phường ThX , TP Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đình Hưng